

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST  
Ngày 19 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nam.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh D, sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ái Q và bà Nguyễn Kim H (chết); bị cáo có vợ Đậu Thị B (đã ly hôn) hiện đang sống chung như vợ chồng với Lê Anh Phương và 03 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, “có mặt”.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Văn T, Luật sư Văn phòng luật sư Lê Xuân Bách thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, “có mặt”.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; trú tại: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh, “có mặt”.

**- Người làm chứng:**

1/ Ông Dương Minh T, sinh năm 1967; trú tại: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, “có mặt”;

2/ Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 5, Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, “có mặt”;

3/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; trú tại: Tổ 3, Ấp Đ 2, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, “có mặt”;

4/ Anh Trần Văn Đức Mộng Nhất L, sinh năm 1981; trú tại: khu phố 3, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Anh D và Nguyễn Văn T sinh năm 1970, ngụ ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh có quen biết nhau từ trước. Cuối tháng 7/2019, D được ông Dương Minh T là cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giới thiệu mua phần đất diện tích 1458,1m<sup>2</sup>, thửa số 217, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại ấp Thanh An, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Đất này thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1974, ngụ địa chỉ nêu trên. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được ông H thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu-Phòng giao dịch Tân Biên để vay 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Ngoài ra, ông H đang phải thi hành bản án dân sự khác với số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng nhưng chưa bị Chi cục thi hành án dân sự huyện kê biên phần đất nêu trên. Ông H muốn bán đất để trả nợ nên nhờ ông T giới thiệu người mua đất. D có tìm hiểu nên biết rõ tình trạng pháp lý của thửa đất (đất đang được thế chấp và chưa bị kê biên). Sau khi gặp ông H thì D và ông H cũng chưa thỏa thuận, chưa thống nhất việc mua đất.

Trong thời gian này, D gặp ông T. Biết ông T có ý định mua đất nên D đã nảy sinh ý định lừa đảo, chiếm đoạt tiền của ông T. D và ông T thỏa thuận D bán cho ông T phần đất có diện tích ngang 06m, chiều dài khoảng 70m với giá 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng thuộc thửa đất nêu trên mà D đã mua của ông H. D có nói cho ông T biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất này đang thế chấp trong ngân hàng nên phải nộp tiền trực tiếp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện thì mới lấy sổ ra để làm thủ tục chuyển nhượng được. Do đó, ông T tin tưởng vào lời nói của D. Ngày 17/8/2019, D kêu ông T đưa chứng minh thư, sổ hộ khẩu phô tô, giấy đăng ký kết hôn phô tô để làm thủ tục sang nhượng đồng thời yêu cầu đưa tiền nhưng ông T không đưa mà yêu cầu làm thủ tục sang nhượng thì mới trả tiền đất như thỏa thuận.

Sáng ngày 19/8/2019, D kêu T xuống nhà H đo đất tách thửa. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì T tới nhà H, D chở anh Lê Hồng P là chuyên viên Văn phòng đăng ký đất đai đến đất để đo đạc. Tại đây, D yêu cầu anh Phước vẽ tổng thể mặt bằng khu đất, chia đất ông H thành 04 lô. D thỏa thuận mua của ông H 02 lô gồm: lô 2 có diện tích 425,5 m<sup>2</sup> (ONT: 200 m<sup>2</sup> + CLN 225,5 m<sup>2</sup>) và lô 4 có diện tích 810,9 m<sup>2</sup> với giá 645 triệu đồng, trong đó lô 02 D bán lại cho ông T với giá 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng như hứa hẹn trước đó. Lô 1 và lô 3 là phần để lại cho ông H và anh ruột ông H.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D yêu cầu T đưa tiền để nộp vào Chi cục Thi hành án, T nói chưa ra công chứng thì không đưa tiền nhưng D nói đã đo đạc xong, vẽ sơ đồ là

xong hết rồi, chỉ chờ ngày ra sổ nên phải nộp tiền vào Chi cục Thi hành án để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H ra mới làm thủ tục được. Thực tế Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên không kê biên thửa đất này, không liên quan đến việc mua bán đất của ông H. Nhưng khi nghe D nói vậy thì ông T nghĩ D nói đúng và tiền sẽ nộp vào Chi cục thi hành án nên ông T yên T về cơ quan thuộc xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để lấy tiền đem đến Chi cục thi hành án Tân Biên nộp.

Khi đi từ Tân Lập lên đến cầu Cần Đăng thuộc địa phận thị trấn Tân Biên thì D điện thoại nói ông T đem tiền đến Kho bạc Nhà nước huyện nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án mở tại đây. Khi ông T đi đến gần Kho bạc Nhà nước huyện thì D lại điện thoại nói ông T đưa luôn tiền cho D giữ để ngày hôm sau D tự nộp vì đã hết giờ, Kho bạc không nhận tiền nữa. T nghĩ D nói thật và nghĩ mua đất của D thì giao tiền cho D là hợp lý nên đồng ý giao tiền nhưng không giao khi D ngồi trên xe du lịch của D mà kêu D vào quán cà phê thuộc khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên viết biên nhận tiền. Ban đầu, D ghi “nhận tiền mua đất giùm” nhưng ông T không đồng ý do thực tế T mua đất của D chứ không phải D mua giùm đất cho T. Vì vậy, D gạch đi viết lại là “nhận tiền bán 06 mét ngang đất, dài hết đất”, ông T đã giao cho ông D 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng là tiền mua phần đất này.

Ngày 23, 24/8/2019, anh P có liên lạc với D để thông báo cho D biết thủ tục đã xong, lên Văn phòng đăng ký đất đai huyện lấy bản vẽ tổng thể mặt bằng khu đất để làm thủ sang nhượng đất của ông H cho D, sau đó D sẽ chuyển nhượng lại 6m ngang cho ông T như đã thỏa thuận trước đó thì D nói không cần nữa vì ông H đã bán đất cho Việt Kiều Đài Loan mới về nước với giá cao hơn, trong khi đó, ông H chưa bán đất cho ai, vẫn đang chờ D liên lạc để làm thủ tục mua bán, sang nhượng. Ông T thì cứ nghĩ thủ tục đã ổn thỏa nên đem trụ rào đến trồng tại đất đã mua từ D. Ông H thấy vậy tin chắc là D sẽ mua đất của mình nên để cho T cắm trụ rào.

Khoảng 01 tháng sau, vẫn không thấy D liên lạc để thỏa thuận việc mua bán đất nên ông H có điện thoại cho ông T kêu ông T hỏi thúc D việc mua đất thì T có điện thoại cho D nhiều lần nhưng lần nào D cũng nói bận công việc và hứa hẹn. Ông H cũng điện cho D nhiều lần thì D nói để tính lại. Đến gần tết Nguyên đán 2020, D mới trả lời dứt khoát là không mua thì ông H mới bán lại đất cho bà Trương Thị Hồng X ngụ khu phố 7, thị trấn Tân Biên vào tháng 02/2020 với giá 1,2 tỷ đối với toàn bộ diện tích đất (bà Xuân không phải Việt Kiều và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/3/2020). Đồng thời, ông H điện thoại cho ông T nói là do D không mua đất nên ông H đã bán cho người khác, yêu cầu T lại đất đem trụ rào về, lúc đó ông T mới biết mình bị D lừa. Ông T nhiều lần đòi D trả lại tiền nhưng D hứa hẹn nhiều lần, trong thời gian dài cũng không trả nên ông T tố cáo D. Số tiền nhận từ ông T là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng D đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân và không có khả năng trả lại.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh D không thành khẩn khai báo, liên tục thay đổi lời khai.

Ngoài ra, ông T còn yêu cầu D trả 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng là tiền ông T hùn với D để mua đất của bà Nguyễn Thị Mười nhưng sau đó không mua được. Xác định đây là giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không thụ lý giải quyết.

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Anh D:

+ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại JANUS, biển số 70L1 – 577.31 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thị G. Ngày 09/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Anh P theo quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 08/02/2021.

- Thu giữ khi bắt tạm giam Nguyễn Anh D:

+ 01 điện thoại hiệu Nokia đã cũ, số seri 1: 358573081540555;

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 6S, bị bể màn hình, số Imei: 355418072053668;

+ 01 điện thoại hiệu Samsung đã cũ, số Imei 55644608604080/01;

+ 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại ZACE, biển số 51A-156.09;

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh N giao nộp 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, khắc phục hậu quả cho bị cáo Nguyễn Anh D:

- Chị Lê Phương A giao nộp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG975183 mang tên Nguyễn Anh D.

\* Kết quả định giá tài sản:

- Tại Kết luận số 38/KL-HĐĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại ZACE, biển số 51A-156.09 có giá trị là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

\* Kê biên tài sản: Kê biên quyền sử dụng đất đối với 200 m<sup>2</sup> đất ở và 360,2 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 329, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay thuộc Khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh)

\* Về phần dân sự: Nguyễn Văn T yêu cầu Nguyễn Anh D trả 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng, gồm 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền T đưa cho D mua phần đất của ông Nguyễn Việt H và 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng tiền T hùn với D mua đất của bà Nguyễn Thị M. Trong giai đoạn điều tra, gia đình Nguyễn Anh D đã nộp tại Cơ quan điều tra 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, giai đoạn truy tố, cha của Nguyễn Anh D đã trả cho ông T 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng nhằm khắc phục hậu quả do D gây ra.

*Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTB, ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 (năm) năm, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày mặc dù quá trình điều tra bị cáo quanh co thay đổi lời khai là do bị cáo không nhận thức được hành vi của mình, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Ái Quốc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen và được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận và đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*” bị cáo không nằm trong những trường hợp nói trên nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên không đề nghị áp dụng là đúng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng có

đủ cơ sở xác định. Do có ý định chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Văn T từ trước nên ngày 19/8/2019 bị cáo Nguyễn Anh D dùng nhiều thủ đoạn gian dối để ông Nguyễn Văn T tin tưởng và giao cho bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng để bị cáo Nguyễn Anh D làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T. Tuy nhiên sau khi nhận được tiền từ ông Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Anh D tiêu xài cá nhân hết và cũng không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh D được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*Do đó Bản trạng số 26/CT-VKSTB, ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.*

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đồng thời gây mất trật tự tại địa phương nên cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo để không chỉ răn đe bị cáo mà còn giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình trực tiếp bồi thường cho bị hại và trả lại tiền hùn mua đất của bà Mười số tiền 160.000.000 đồng và nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên số tiền 250.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Ái Quốc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen vì đã có thành tích thực hiện công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trong 5 năm (2001 - 2005) và được Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú nên xét thấy căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, bị hại có đơn bãi nại và trực tiếp xin giảm nhẹ cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, phù hợp với hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh D hoàn trả cho ông T số tiền 410.000.000 đồng trong đó 300.000.000 đồng là tiền D lừa đảo của ông còn 110.000.000 đồng là tiền ông hùn với bị cáo D để mua đất của bà Nguyễn Thị Mười thấy rằng đối với số tiền 110.000.000 đồng mà ông T hùn với bị cáo để mua đất của bà Mười là giao dịch dân sự tuy nhiên trong quá trình bị cáo bị tạm giam gia đình bị cáo đã chuyển trả xong cho ông T nên ghi nhận.

Đối với số tiền 300.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Anh D chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Thắng quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông T 50.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông T số tiền còn lại 250.000.000 đồng và gia đình của bị cáo đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Biên số tiền 250.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên chuyển số tiền 250.000.000 đồng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bồi thường cho ông T.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia đã cũ, số seri 1: 358573081540555 là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại ZACE, biển số 51A-156.09 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG975183 mang tên Nguyễn Anh D; 01 điện thoại hiệu Iphone 6S, bị bể màn hình, số Imei: 355418072053668; 01 điện thoại hiệu Samsung đã cũ, số Imei 55644608604080/01 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Anh D không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

*Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

*Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

[9] Bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/5/2021) về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Giao bị cáo Nguyễn Anh D cho UBND xã Thanh Tân, thành phố Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Anh D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

## 2/ Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh D tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Chuyển số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang bồi thường cho ông Nguyễn Văn T.

## 3/ Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia đã cũ, số seri 1: 358573081540555.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Anh D 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại ZACE, biển số 51A-156.09 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG975183 mang tên Nguyễn Anh D; 01 điện thoại hiệu Iphone 6S, bị bể màn hình, số Imei: 355418072053668; 01 điện thoại hiệu Samsung đã cũ, số Imei 55644608604080/01 để đảm bảo việc thi hành án.

*Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

*Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

## 4/. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.



Bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án; N<sup>2</sup>.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Nam**